

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CƯ JÚT
TỈNH ĐẮK NÔNG**

Bản án số: 07/2022/HSST

Ngày: 26/4/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ JÚT – TỈNH ĐẮK NÔNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thuận và bà Lê Thị Hòa.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Chí Công – Thẩm tra viên Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hữu Ái - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 4 năm 2022 tại: Trụ sở TAND huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 05/2022/TLST-HS ngày 17 tháng 02 năm 2022 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 3 năm 2022, quyết định hoãn phiên tòa số 44/2022/HSST-QĐ ngày 01 tháng 4 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 52/2022/HSST-QĐ ngày 15 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Cư Jút đối với bị cáo:

Nguyễn Thế T, sinh năm 1990 tại tỉnh Phú Y; nơi cư trú: thôn 11, xã Tân H, huyện B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: làm nông; trình độ học vấn 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thành T, sinh năm 1951 và con bà Phan Thị L, sinh năm 1951; bị cáo có vợ là Đàm Thị Đ, sinh năm 1992 (đã ly hôn) và 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2014; tiền án, tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 04/12/2021 cho đến nay, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Cư Jút - có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lãnh Quốc B, sinh năm 1992; địa chỉ: Thôn 06, xã E, huyện B, tỉnh Đ - vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Trần Văn K và bà Tạ Thị H; cùng địa chỉ: Thôn 04, xã E, huyện B, tỉnh Đ - vắng mặt.

2/ Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn 04, xã E, huyện B, tỉnh Đ - vắng mặt.

Người làm chứng:

1/ Ông Vũ Quốc T, sinh năm 1961; địa chỉ: thôn 05, xã E, huyện B, tỉnh Đ - vắng mặt.

2/ Anh Lục Văn T, sinh năm 2000; địa chỉ: thôn 18, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ - vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02/12/2020, Nguyễn Thế T và Lãnh Quốc B (Sinh năm 1992; Trú tại: Thôn 06, xã E, huyện B, tỉnh Đ) đến nhà Lục Văn T tại Thôn 18, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ chơi, khi đi B giao xe mô tô mang biển kiểm soát (BKS) 70L5-3264 cho T điều khiển và đưa giấy đăng ký xe mô tô, giấy mua bán xe cho T giữ. Khoảng 13 giờ ngày 03/12/2020, Nguyễn Thế T, Lãnh Quốc B và Lục Văn T đi đến nhà H Nuên H (tên gọi khác là H'T) ở Buôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ để tổ chức ăn uống. Đến khoảng 16 giờ ngày 03/12/2020, Nguyễn Thế T hỏi mượn xe của B để đi công việc thì B đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe đi về huyện B, tỉnh Đ tìm gặp bạn lấy tiền nhưng không có, nên T nảy sinh ý định đem xe mô tô BKS 70L5-3264 đi cầm cố lấy tiền tiêu xài. T điều khiển xe đến gặp bạn là Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác là B) nhờ tìm chỗ cầm xe thì Đ gọi điện cho ông Vũ Quốc T (Sinh năm 1961; Trú tại: Thôn 05, xã E, huyện B, tỉnh Đ). Sau đó, ông T dẫn T và Đ đến cầm cố xe mô tô tại nhà ông Trần Văn K, bà Tạ Thị H ở thôn 04, xã E, huyện B, tỉnh Đ (ông T và Đ không biết xe mô tô trên do T chiếm đoạt của người khác mà có). Tại đây, T thỏa thuận cầm xe với số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng và là người nhận tiền, khi cầm cố xe T có đưa cho bà H 01 (một) Giấy đăng ký xe mô tô mang tên Dương Thị Thu H, 01 (một) giấy tờ mua bán xe của Bình mua trước đó. Hơn một tháng sau không thấy T quay lại trả tiền và lấy xe nên ngày 23/01/2021 bà H đã bán xe mô tô BKS 70L5-3264 cho ông Nguyễn Văn T ở thôn 04, xã E, huyện B, tỉnh Đ được 5.000.000 (Năm triệu) đồng. Sau khi cầm xe mô tô của B thì T gọi điện thoại cho B nói dối là xe bị Công an huyện Buôn Đôn tạm giữ, khoảng 01 tuần sau mới lấy được, sau đó T bỏ đi khỏi nơi cư trú và mới nhắn tin cho B biết là xe mô tô đã đem cầm để lấy tiền tiêu xài, Bình nhiều lần liên lạc và xuống nhà tìm T nhưng không được. Đến ngày 26/02/2021, khi đi qua nhà ông Nguyễn Văn T thì B thấy xe mô tô của mình được rao bán tại đây nên đã trình báo sự việc đến Công an xã Ea Huar, huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Cơ quan CSĐT Công an huyện Buôn Đôn đã tạm giữ xe mô tô BKS 70L5-3264 cùng các giấy tờ liên quan và bàn giao cho Công an huyện Cư Jut giải quyết theo quy định.

Trong quá trình Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut, tỉnh Đắk Nông điều tra xác minh giải quyết vụ việc thì Nguyễn Thế T đã bỏ trốn nên bị truy nã, đến ngày 04/12/2021, bị can Nguyễn Thế T bị bắt khi đang lẩn trốn tại xã Vân Khánh, huyện An Minh, tỉnh Kiên Giang.

Vật chứng:

- 01 (một) xe mô tô BKS 70L5-3264, nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen – bạc, số máy 5C64034979, số khung C6408Y034979;
- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên chủ xe Dương Thị Thu H (bản gốc);
- 01 (một) giấy bán xe đề ngày 23/01/2021, bên bán Tạ Thị H, bên mua Nguyễn Văn T (bản gốc).

Tại kết luận định giá tài sản số: 11/KL-HĐĐG ngày 06/4/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông kết luận: 01 (một) xe mô tô BKS 70L5-3264, nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen – bạc, số máy 5C64034979, số khung C6408Y034979, tài sản mua năm 2008 và đã qua sử dụng, tại thời điểm ngày 03/12/2020 có giá trị là 7.500.000 (*Bảy triệu năm trăm nghìn*) đồng.

Tại bản Cáo trạng số 08/CTr-VKS ngày 17/02/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Nguyễn Thế T về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát huyện Cư Jút vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”,

- *Về trách nhiệm hình sự*: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38, điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017). Đề nghị tuyên phạt bị cáo Nguyễn Thế T **từ 12 (mười hai) tháng đến 15 (mười lăm) tháng tù**.

- *Về xử lý vật chứng*: Áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) xe mô tô mang BKS 70L5-3264, nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen – bạc, số máy 5C64034979, số khung C6408Y034979 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Dương Thị Thu H (bản gốc) cho anh Lãnh Quốc B là chủ sở hữu hợp pháp.

- *Về trách nhiệm dân sự*: Ghi nhận sự tự nguyện bồi thường theo yêu cầu của bà H, ông K và anh T đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Thế T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến gì tranh luận đối với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Cư Jút, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị hại, của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, do đó Hội đồng xét xử đã đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 16 giờ, ngày 03/12/2020 tại nhà chị H Nuên H (tên gọi khác là H'T) ở Buôn T, xã Đ, huyện C, tỉnh Đ, bị cáo đã có hành vi mượn 01 xe mô tô nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen – bạc, mang BKS 70L5-3264 của anh Lãnh Quốc B có giá trị tại thời điểm ngày 03/12/2020 là 7.500.000 đồng để đi công việc và hẹn một lúc sau sẽ trả, tuy nhiên, sau đó bị cáo nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản và mang chiếc xe mô tô đã mượn của anh B đi cầm cố để lấy số tiền 5.000.000 đồng rồi sau đó bỏ trốn.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ nhưng do ý thức coi thường pháp luật nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo Nguyễn Thế T đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Điều 175. Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản

“1. Người nào thực hiện một trong những hành vi sau đây chiếm đoạt tài sản của người khác trị giá từ 4.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 4.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 173, 174 và 290 của Bộ luật hình sự, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm hoặc tài sản là phương tiện kiếm sống chính của người bị hại và gia đình họ, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Vay, mượn, thuê tài sản của người khác hoặc nhận được tài sản của người khác bằng các hình thức hợp đồng rồi dùng thủ đoạn gian dối hoặc bỏ trốn để chiếm đoạt tài sản đó hoặc đến thời hạn trả lại tài sản mặc dù có điều kiện, khả năng nhưng cố tình không trả;

.....”

Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút truy tố bị cáo Nguyễn Thế Trang về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng do đó bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Lời đề nghị, mức hình phạt của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Jút tại phiên tòa là có căn cứ, đúng pháp luật, phù hợp tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nên cần chấp nhận.

[6] Hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng vụ án: Quá trình điều tra xác định được: xe mô tô mang BKS 70L5-3264, nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen – bạc, số máy 5C64034979, số

khung C6408Y034979 có giấy đăng ký xe mô tô tên Dương Thị Thu Hà. Anh Lãnh Quốc B khai xe trên được mua lại của một cửa hàng ở huyện C, Tp. Hồ Chí M vào năm 2019, khi mua có giấy tờ mua bán xe và giấy đăng ký xe mô tô mang tên Dương Thị Thu H nhưng anh B chưa làm thủ tục sang tên. Ngày 02/12/2020, anh Bình cùng bị cáo đi từ huyện B, tỉnh Đ sang xã Đ, huyện C, tỉnh Đ chơi đã đưa các giấy tờ xe cho bị cáo T giữ, sau này cơ quan Công an chỉ thu giữ được giấy đăng ký xe mô tô. Bà Dương Thị Thu H khai xe mô tô BKS 70L5-3264 là của bà mua vào năm 2008 nhưng đã bán vào năm 2019 cho một người không rõ tên tuổi, địa chỉ, hai bên không viết giấy tờ mua bán. Do đó áp dụng các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) xe mô tô mang BKS 70L5-3264, nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen – bạc, số máy 5C64034979, số khung C6408Y034979 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Dương Thị Thu H (bản gốc) cho anh Lãnh Quốc B là chủ sở hữu hợp pháp.

Tiếp tục lưu 01 (một) giấy bán xe đề ngày 23/01/2021, bên bán Tạ Thị H, bên mua Nguyễn Văn T (bản gốc) trong hồ sơ vụ án.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lãnh Quốc B đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm nên không tiếp tục đề cập giải quyết.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Tạ Thị H yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 5.000.000 đồng; ông Nguyễn Văn T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền 1.000.000 đồng chi phí tu sửa xe mô tô. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đồng ý với mức bồi thường trên của bà H và anh T nên cần ghi nhận.

[9] Đối với bà Tạ Thị H, ông Trần Văn K có hành vi nhận cầm cố xe mô tô BKS 70L5-3264 nhưng bà H, ông K không biết đây là tài sản do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Nguyễn Văn T có hành vi mua chiếc xe mô tô BKS 70L5-3264 của bà Tạ Thị H, tuy nhiên ông T không biết tài sản mình mua là tài sản do phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với ông Vũ Quốc T có hành vi giúp bị cáo cầm cố xe, tuy nhiên ông T không biết chiếc xe là do bị cáo phạm tội mà có nên không có căn cứ xử lý.

Đối với việc bị cáo khai ngày 03/12/2020 đã nhờ Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác B) kiểm chỗ cầm xe nhưng bị cáo không nói cho Đ biết đây là tài sản do bị cáo chiếm đoạt của người khác mà có. Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút sẽ tiếp tục điều tra xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

Đối với điện thoại mà bị cáo dùng để liên lạc với anh B sau khi cầm cố xe mô tô BKS 70L5-3264, trong quá trình sử dụng bị cáo đã làm mất không rõ ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện C, tỉnh Đ không thu giữ được.

Đối với 01 giấy mua bán xe mô tô giữa anh Lãnh Quốc B với cửa hàng tại Củ Chi, Tp. Hồ Chí M, sau khi nhận cầm cố từ bị cáo thì bà Tạ Thị H đã làm mất giấy tờ này không rõ ở đâu nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jút, tỉnh Đắk Nông không thu giữ được.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thế T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

[2] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thế T 01 (một năm) tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 04/12/2021.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, 586, 589 Bộ luật dân sự năm 2015 và Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017).

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Thế T đồng ý bồi thường cho bà Tạ Thị H và ông Trần Văn K số tiền 5.000.000 (Năm triệu) đồng, bồi thường cho anh Nguyễn Văn T số tiền 1.000.000 (Một triệu) đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

[4] Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46, Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017), Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Chấp nhận việc Cơ quan CSĐT Công an huyện Cư Jut đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại: 01 (một) xe mô tô mang BKS 70L5-3264, nhãn hiệu SIRIUS, màu sơn đen – bạc, số máy 5C64034979, số khung C6408Y034979 và 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô mang tên Dương Thị Thu H (bản gốc) cho anh Lãnh Quốc B là chủ sở hữu hợp pháp.

- Lưu hồ sơ: 01 (một) giấy bán xe đề ngày 23/01/2021, bên bán Tạ Thị H, bên mua Nguyễn Văn T (bản gốc).

[5] Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng Hình sự năm 2015; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Thế T phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[6] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND Tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Cư Jút;
- CCTHADS huyện Cư Jút;
- Bị cáo; Bị hại; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Mỹ Hạnh